

Số: 114/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học của Trường Đại học Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-KĐCL ngày 24/6/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-KĐCL ngày 24/10/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XIX ngày 12/11/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà đồng thuận.



Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **43** tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm **86%**, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp và Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học của Trường Đại học Đồng Tháp.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

OC
HUN
IEM
IAT
GIAC

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH VIỆT NAM HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Nghị quyết số: 114/NQ-HĐKĐCL ngày 14 tháng 11 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4							Tiêu chuẩn 9		
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100%	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.1	4	4,00	4	80%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	3	3,86	6	85,71%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80%
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		43			86%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH VIỆT NAM HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

*(Kèm theo Nghị quyết số: 114/NQ-HĐKĐCL ngày 14 tháng 11 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học (chương trình đào tạo) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định khá rõ ràng, được rà soát, cập nhật và cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của trường và mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra thể hiện được các chuẩn năng lực mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được công bố công khai. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ các thông tin cốt lõi, cập nhật. Chương trình dạy học cơ bản được thiết kế theo định hướng dựa trên chuẩn đầu ra. Hoạt động dạy - học khá đa dạng, chuyển tải được triết lý giáo dục của Nhà trường. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng quy định, khách quan và công bằng; quy trình khiếu nại được tiếp cận dễ dàng. Đội ngũ giảng viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo; quy trình đánh giá kết quả công việc công khai, minh bạch. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học rõ ràng. Các hoạt động hỗ trợ người học, các hoạt động thực hành, thực tế, ngoại khóa... được chú trọng. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành, thư viện được đầu tư đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cảnh quan môi trường sạch, đẹp, thân thiện; điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn được cải tiến. Hệ thống phản hồi lấy ý kiến của các bên liên quan được triển khai thực hiện có tính hệ thống; việc rà soát chương trình đào tạo, quá trình dạy - học và kiểm tra đánh giá được thực hiện; kết quả lấy ý kiến các bên liên quan được tiếp thu để cập nhật chương trình đào tạo. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chương trình đào tạo khá cao và được đối sánh cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Định kỳ lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo một cách có hệ thống; xây dựng bổ sung các chuẩn đầu ra phù hợp đối với các vị trí việc làm và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; tăng thêm chuẩn đầu ra về làm chủ cảm xúc bản thân, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông và điều chỉnh diễn đạt chuẩn đầu ra để đảm bảo tính khả thi, có thể đo lường, đánh giá được.

2. Có quy định, hướng dẫn cụ thể về xây dựng đề cương chi tiết học phần và tổ chức rà soát, điều chỉnh theo quy định; xác định rõ các hoạt động hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ sinh

viên tự học và phương pháp đánh giá tự học; xây dựng bổ sung các ma trận thể hiện mức độ đóng góp của các chương mục vào chuẩn đầu ra của học phần và ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; đa dạng các hình thức công khai Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần đến các bên liên quan.

3. Tăng cường tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến và lấy ý kiến của các bên liên quan, nhất là của người học sau tốt nghiệp và các nhà sử dụng lao động để rà soát, điều chỉnh nội dung chương trình; nghiên cứu điều chỉnh tăng số tín chỉ, tăng tính gắn kết giữa các học phần, phân luồng các khối kiến thức theo các nhóm việc làm, thiết kế thống nhất từ phần cơ sở ngành đến chuyên ngành; xây dựng ma trận phát triển kỹ năng và xác định rõ mức độ đóng góp của các học phần vào đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Có chính sách và hướng dẫn cụ thể cách thức chuyển tải phù hợp triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy học; nghiên cứu thiết kế các hình thức, hoạt động dạy học phù hợp, lưu ý đến các phương pháp dạy học kiến tạo; chú trọng rèn luyện và phát triển các kỹ năng mềm cho sinh viên như giao tiếp xã hội, ngoại ngữ, công nghệ số... và phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết giúp người học có khả năng học tập suốt đời như: tư duy phê phán, phản biện; tư duy lôgic; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu ...

5. Có hướng dẫn chi tiết và nâng cao năng lực cho giảng viên trong thiết kế, lựa chọn và sử dụng các phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đặc biệt đối với các chuẩn đầu ra về phẩm chất đạo đức, mức tự chủ và trách nhiệm; xây dựng các rubrics đánh giá phù hợp cho từng loại hình đánh giá; đa dạng các hình thức thi, đánh giá cuối kỳ; tăng cường đánh giá trực tiếp kỹ năng thực hành, kỹ năng nghề nghiệp của người học; đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá để có thể đánh giá được đầy đủ các năng lực bậc cao.

6. Chú trọng công tác quy hoạch, đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực và phù hợp xu hướng tự chủ: xây dựng tiêu chí và mức năng lực theo từng vị để đánh giá và đào tạo; tăng cường truyền thông trong tuyển mộ giảng viên trình độ cao và tiếp tục hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs đánh giá, ghi nhận đóng góp gắn với đãi ngộ để tạo động lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và giữ chân người tài; rà soát đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ và thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác trong và ngoài nước, kết nối doanh nghiệp để thu hút nguồn lực đẩy mạnh các nghiên cứu liên ngành, nghiên cứu ứng dụng có khả năng chuyển giao, thương mại hóa.

7. Phân tích nhu cầu, đánh giá thực trạng và dự đoán quy mô, chất lượng của đội ngũ nhân viên làm cơ sở xây dựng và ban hành chiến lược và chính sách phát triển phù hợp, đáp ứng được yêu cầu mục tiêu phát triển của Nhà trường; tổ chức khảo sát và xác định nhu cầu bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của từng nhân viên hoặc theo chức năng một cách hệ thống để tăng tính chuyên nghiệp của đội ngũ viên chức hành chính; nâng cao vai trò và hiệu quả của đội ngũ cố vấn học tập trong các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học

8. Rà soát, đánh giá các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học, xác định tương quan giữa kết quả tuyển sinh với tỉ lệ người học đạt các mức học lực và tỉ lệ thôi học để có điều chỉnh, cải tiến phù hợp; đánh giá hiệu quả của công tác hỗ trợ, tư vấn học tập; triển khai công tác hướng nghiệp cho sinh viên theo Thông tư 07/2022/TT-BGDĐT; chú trọng hơn đến việc truyền tải tinh thần đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường kết nối, hợp tác với doanh nghiệp để tạo thêm các cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp.

9. Đánh giá hiệu quả sử dụng, khả năng phối hợp hệ thống phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành, phòng máy cùng trang thiết bị sẵn có để tạo môi trường học tập, thực hành, nghiên cứu mới và môi trường mở cho việc hình thành kỹ năng chuyên môn, rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên; đẩy mạnh công tác số hóa học liệu; tăng cường kết nối khai thác cơ sở dữ liệu trực tuyến để khai thác hiệu quả nguồn học liệu mở cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học; cập nhật và bổ sung đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo.

10. rà soát, hoàn thiện quy định và hướng dẫn phát triển chương trình đào tạo, thiết kế các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra; có chính sách đầu tư có tính hệ thống để thúc đẩy các chương trình, đề tài nghiên cứu theo hướng tạo ra các sản phẩm nghiên cứu khoa học liên ngành, có tính ứng dụng cao phục vụ trực tiếp cho chương trình đào tạo; cải tiến công cụ và cách thức khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan một cách khoa học để đảm bảo các thông tin thu được có ý nghĩa phục vụ cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

11. Có các giải pháp khả thi để giảm tỷ lệ sinh viên thôi học, bỏ học và tốt nghiệp quá hạn; tăng cường các kênh kết nối sâu rộng giữa Nhà trường và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động về du lịch và lữ hành, xây dựng và củng cố mạng lưới cựu sinh viên, cựu sinh viên thành đạt để kết nối đầu ra, việc làm cho sinh viên; xây dựng mô hình giảng viên - sinh viên làm nghiên cứu khoa học; tăng nguồn lực tài chính cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo của sinh viên; tăng thêm các giải pháp hiệu quả để sinh viên đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đúng hạn, tăng cường ngoại ngữ chuyên ngành để đáp ứng nghề nghiệp du lịch và lữ hành của sinh viên tốt nghiệp.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

